

Bản án số: **34/2019/HS-PT**

Ngày 11-9-2019.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Thanh Sơn.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Minh Hùng và bà Hoàng Thị Minh Khánh

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:***  
Bà Đỗ Thị Kim Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 62/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Hoàng Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2019/HS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Hoàng Văn Q**, sinh ngày 01/4/1989 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1962 và bà Nông Thị C, sinh năm 1962; có vợ Vương Thị L, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 14/2007/HSST ngày 05/7/2007 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 15 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt tại phiên tòa*).

*-Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Ma Ngọc K; Luật sư thuộc Văn phòng luật sư N - Cộng tác viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (*Có mặt tại phiên tòa*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 người đại diện hợp pháp cho bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 15/11/2018, Hoàng Văn Q, sinh năm 1989; trú tại thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang (không có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định) gọi điện thoại cho Phạm Ngọc H, trú tại tổ 8, phường Tân H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, hỏi mượn xe mô tô đi xuống khu vực bến xe khách Tuyên Quang để lấy đồ. H đồng ý và bảo Q đến xưởng sửa chữa ô tô C, khu vực Cầu Đen thuộc tổ 1, phường Y, thành phố T, để lấy xe mô tô. H đã cho Q mượn xe mô tô nhãn hiệu Sirius YAMAHA, biển kiểm soát 22S1 - 1269 (xe đăng ký tên chị Trần Thị Thu G là vợ anh Trần Văn C, cư trú tại tổ 10, phường H, thành phố T. Cảnh cho H mượn xe mô tô để làm phương tiện đi lại). Sau khi mượn được xe mô tô, Q điều khiển xe xuống khu vực bến xe khách Tuyên Quang. Đến khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô theo hướng đường Bình Thuận (đoạn đường 1 chiều, khu vực trước Đèn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh) thuộc tổ 7, phường T, thành phố T, theo hướng từ vòng xuyến khách sạn M đi trụ sở Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Q điều khiển xe vượt bên phải của xe mô tô nhãn hiệu Kaiser Korea biển kiểm soát 22H7 - 6116 do ông Vũ Cơ G, sinh năm 1960, cư trú tại tổ 8, phường N, thành phố T, điều khiển đi cùng chiều phía trước; phần bánh trước, đèn pha và yếm của xe mô tô do Q điều khiển đã va chạm với mặt ngoài phía sau giảm xóc trước bên phải, mặt ngoài phía sau để chân trước bên phải và mặt ngoài phía dưới đầu tay lái bên phải của xe mô tô do ông G điều khiển. Hậu quả hai xe mô tô bị đổ xuống đường, ông G và Q bị thương phải đưa vào Bệnh viện đa khoa Tuyên Quang cấp cứu đến 21 giờ 55 phút cùng ngày ông G chết, còn Q về nhà ở thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; đến ngày 16/11/2018 Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú.

Hồi 22 giờ 50 phút ngày 15/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tiến hành khám nghiệm tử thi đối với ông Vũ Cơ G.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 02/TT18 ngày 10/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Nguyên nhân ông Vũ Cơ G chết là do chảy máu, tụ máu, dập não do chấn thương.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành khám nghiệm 02 xe mô tô để xác định dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận số 110 ngày 09/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của 02 chiếc xe mô tô (xe mô tô biển kiểm soát 22S1-1269 và biển kiểm soát 22H7-6116) là 1.398.000đ (*Một triệu ba trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

Tại bản kết luận số 1193/C09-P3 ngày 22/3/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- Dấu vết trượt, bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt ngoài phía sau giảm xóc trước bên phải xe mô tô biển số 22H7-6116 có chiều từ sau về trước, từ

trên xuống dưới (ảnh 5, 7 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt, mất cao su màu đen ở má bên trái lốp bánh trước xe mô tô biển số 22S1-1269 (ảnh 6, 8 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 22S1-1269 tại vị trí này có chiều từ mặt lặn vào vành, ngược chiều chuyển động quay tiến của bánh xe.

- Dấu vết trượt xước, mất nhựa màu đen và gỉ sắt màu nâu ở mặt ngoài phía dưới đầu tay lái bên phải xe mô tô biển số 22H7-6116 có chiều từ sau về trước (ảnh 5, 9 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết hằn hình cung cong, trượt xước, bám dính chất màu đen (dạng nhựa) và chất màu nâu (dạng gỉ sắt) ở mặt ngoài kính đèn pha xe mô tô biển số 22S1-1269 (ảnh 6, 10 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 22S1-1269 tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

- Dấu vết trượt xước, mất sơn màu xanh ở mặt ngoài ốp nhựa phía trước bên phải thân xe mô tô biển số 22H7-6116 có chiều từ sau về trước (ảnh 5, 11 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) ở mặt ngoài đầu chốt ngang của khóa càng trước bên trái xe mô tô biển số 22S1-1269 (ảnh 6, 12 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 22S1-1269 tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

- Dấu vết trượt, mất cao su màu đen ở mặt ngoài phía sau đầu bàn đạp chân trước bên phải xe mô tô biển số 22H7-6116 có chiều từ sau về trước (ảnh 5, 15 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt, bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở mặt ngoài phía trước bên dưới yếm chắn gió bên trái xe mô tô biển số 22S1-1269 (ảnh 6, 14 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 22S1-1269 tại vị trí này có chiều từ trước về sau.

- Tại thời điểm xảy ra va chạm xe mô tô biển số 22S1-1269 chuyển động nhanh hơn xe mô tô biển số 22H7-6116.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2019/HS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Q **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, bị cáo Hoàng Văn Q có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xét xử bị cáo Hoàng Văn Q 03 năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình tình tiết mới để xem xét nội dung đơn kháng cáo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Q, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 78/2019/HS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí tội danh và điều luật như luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án phù hợp với Hình vi của bị cáo.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn Q thừa nhận không có giấy phép lái xe theo quy định, bị cáo không thừa nhận hành vi vượt xe dẫn đến va chạm với bị hại, bị cáo cho rằng bị hại vượt xe bên trái rồi tạt vào đầu xe của bị cáo dẫn đến cả hai cùng bị ngã. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của người làm chứng, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản và bản ảnh khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định dấu vết và tốc độ phương tiện, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 15/11/2018, tại đường Bình Thuận (đoạn đường 1 chiều, khu vực trước Đèn thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh) thuộc tổ 7, phường T, thành phố T, theo hướng từ vòng xuyên khách sạn M đi trụ sở Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Hoàng Văn Q, trú tại thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22S1-1269 vượt lên phía trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 22H7-6116 do ông Vũ Cơ G, cư trú tại tổ 8, phường N, thành phố T, điều khiển đi cùng chiều phía trước gây tai nạn (đã vi phạm khoản 4 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ: Khi vượt, các xe phải vượt về bên trái). Hậu quả: Ông Vũ Cơ G chết do chảy máu, tụ máu, dập não do chấn thương.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và nội dung kháng cáo của bị cáo thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác; gây mất trật tự an toàn

giao thông đường bộ. Bị cáo điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe và điều khiển xe mô tô vượt bên phải của xe đi cùng chiều phía trước là trái với các quy định tại khoản 9 Điều 8 (Các hành vi bị cấm) và khoản 4 Điều 14 (Vượt xe) của Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm chết người; trong vụ án này lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đây là tình tiết đánh giá ý thức chấp hành pháp luật chung của bị cáo, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 85.000.000đ (*Tám mươi lăm triệu đồng*); đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có ý kiến xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; sau khi phạm tội đã ra đầu thú tại cơ quan công an; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 03 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn Q không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ mới, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với ý kiến của người bào chữa, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định phù hợp với hành vi của bị cáo.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Q, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 78/2019/HS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Q **03 (ba)** năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (11/9/2019)./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại H Nội;
- VKSND cấp cao tại H Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND thành phố T;
- VKSND thành phố T;
- CQCSĐT Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Văn phòng Tòa án tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã Ký)**

**Hồ Thanh Sơn**